

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

Dự thảo lần 1

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA ... - KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu phí

Các tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Mức thu phí

Mức thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Cơ quan thu phí

Sở Tài nguyên và Môi trường và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

4. Chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí

a) Chế độ thu, nộp

Cơ quan trực tiếp thu phải nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Chế độ quản lý và sử dụng

Nguyên tắc quản lý, sử dụng phí thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Đồng Nai;
- Lưu: VT.

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mức thu phí cho các hoạt động thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường như sau:

TT	Đối tượng thu phí	Mức phí thu (VNĐ/giấy phép/dự án/cơ sở)	
		Thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	Thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
1	Phí thẩm định cấp, cấp lại, Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 1: Dự án đầu tư, cơ sở đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh	12.100.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 2)	
2	Phí thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 2: Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường, quy định tại các điểm a và b khoản 4; khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường	14.650.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 3)	9.100.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 4)
3	Phí thẩm định cấp, cấp lại, Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 3: Các dự án đầu tư, cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực (01/01/2022)	11.960.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 5)	6.400.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 6)

4	Phí thẩm định cấp, cấp lại, Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 4: đối tượng cấp giấy phép thuộc khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	4.800.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 7)
---	---	---

2. Mức thu phí cho các hoạt động thẩm định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường như sau:

TT	Đối tượng thu phí	Mức phí thu (VNĐ/giấy phép/dự án/cơ sở)	
		Thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	Thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
1	Phí thẩm định điều chỉnh Giấy phép môi trường	5.600.000	

3. Mức phí nêu trên tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường.

4. Mức phí không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải theo quy định.